

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN**

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-TTr ngày 24/11/2022 của Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt.

Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 12/12/2022; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung. Phạm vi thanh tra từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2021.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy kết luận như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy là đơn vị sự nghiệp công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, trường chịu sự quản lý toàn diện của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Rẫy về chuyên môn, nghiệp vụ và tài chính; trường đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giáo dục văn hóa và đạo đức cho học sinh bậc THCS trên địa bàn xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.

Năm 2019: Có 19 biên chế (Trong đó: CBQL 02 người, giáo viên 15 người, nhân viên 02 người). Số học sinh toàn trường là 168 học sinh với 6 lớp. Năm 2020: Có 20 biên chế (Trong đó: CBQL 02 người, giáo viên 16 người, nhân viên 02 người). Số học sinh toàn trường là 175 học sinh với 7 lớp. Năm 2021: Đầu năm có 20 biên chế (Trong đó: CBQL 02 người, giáo viên 16 người, nhân viên 02 người). Số học sinh toàn trường là 185 học sinh với 7 lớp.

Kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động hàng năm của trường và kinh phí để cấp chế độ tiền ăn, học bổng, chi phí học tập cho học sinh do phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phân bổ.

Quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra thực tế trên hồ sơ, tài liệu kế toán, kiểm tra việc lập chứng từ, nguyên tắc kế toán, tính hợp lý, hợp lệ,

hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán chi; kiểm tra, xác minh xác suất một số giáo viên nhận tiền giảng dạy Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số; xác minh một số phụ huynh, học sinh nhận tiền chế độ hỗ trợ học bổng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật (theo Nghị định số 42/2013/NĐ-CP), hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh xã, thôn ĐBK (theo các Nghị định số: 86/2015/NĐ-CP, 81/2021/NĐ-CP), hỗ trợ tiền ăn cho học sinh (theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) do nhà trường chi trả; kiểm tra hồ sơ, tài liệu chứng minh trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; tiến hành lập biên bản ghi nhận các nội dung thanh tra mà đoàn thanh tra phát hiện.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công.**

#### **1. Việc chấp hành luật Ngân sách, luật Kế toán, các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính**

##### **a. Về công tác theo dõi, quản lý, sử dụng dự toán NSNN giao**

Đơn vị tập hợp đầy đủ Quyết định giao dự toán, lập bảng tổng hợp theo dõi việc giao dự toán từng nguồn kinh phí; kịp thời điều chỉnh số liệu trên các mục theo đúng MLNS quy định; đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí từng quý, năm theo nguồn kinh phí sử dụng có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy.

##### **b. Về quy chế chi tiêu nội bộ**

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn, hàng năm Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ chi tiêu tài chính nội bộ, nhà trường đã áp dụng các quy định của Trung ương, tỉnh về chế độ, định mức để xác định cụ thể mức chi của từng nội dung chi, đối với các nội dung chưa được quy định trong các văn bản pháp luật cũng đã được nhà trường xác định mức chi cụ thể trên tinh thần tiết kiệm và không trái với quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị còn một số sai sót như:

- Áp dụng văn bản đã hết hiệu lực, cụ thể: áp dụng Thông tư liên tịch số 163/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 về Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước đã hết hiệu lực từ ngày 15/5/2018 và được thay thế bằng Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước; áp dụng Công văn số 5742/KTTH ngày 10/10/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ phụ cấp trách nhiệm cho giáo viên - Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong trong trường phổ

thông; Thông tư liên tịch số 23/TTLN ngày 15/01/1996 của Liên ngành Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn chế độ công tác và phụ cấp trách nhiệm đối với giáo viên làm tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường phổ thông là không đúng mà phải áp dụng Thông tư số 05/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Áp dụng sai văn bản hoặc văn bản không liên quan như: áp dụng Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động là không chính xác mà phải áp dụng Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức; áp dụng Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn xếp hạng các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề công lập là không cần thiết.

### **c. Về hồ sơ, sổ sách, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính**

#### **\* Về sổ sách kế toán**

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán MISA phục vụ công tác quản lý tài chính - kế toán, hệ thống sổ kế toán được mở và kết xuất đầy đủ, chi tiết, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, số liệu chính xác. Tuy nhiên, đơn vị chưa in đầy đủ các sổ kế toán để lưu theo quy định.

#### **\* Về hạch toán kế toán:**

Đơn vị thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ, trên cơ sở chứng từ gốc, kế toán đơn vị tập hợp, lập cơ bản đầy đủ các chứng từ ghi sổ theo MLNS. Tuy nhiên, kế toán đơn vị chưa lập riêng chứng từ ghi sổ (hoặc hạch toán đồng thời trên cùng chứng từ ghi sổ) đối với các khoản tính lương và các khoản phải trả theo lương.

#### **\* Công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

- Đơn vị đã ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản, theo dõi tài sản bằng phần mềm quản lý TSCĐ, có in sổ TSCĐ để lưu trữ. Tuy nhiên, đơn vị chưa lập thẻ TSCĐ để quản lý theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp (có hiệu lực thi hành từ năm 2018); chưa kết xuất và in báo cáo hao mòn TSCĐ, báo cáo tăng giảm TSCĐ từ phần mềm để lưu trữ, chưa lập biên bản kiểm kê TSCĐ cuối niên độ kế toán.

## **2. Quản lý, sử dụng thu, chi tài chính của đơn vị**

**a. Số liệu quyết toán thu, chi tài chính và số kiểm tra từ năm 2019 đến năm 2021 thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:**

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	<b>Nguồn kinh phí NSNN giao</b>			
<b>I</b>	<b>Kinh phí năm trước chuyển sang</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Kinh phí tự chủ	0	0	0
	- Kinh phí không tự chủ	0	0	0
<b>II</b>	<b>Tổng kinh phí được giao trong năm</b>	<b>4.016.724.000</b>	<b>4.149.134.000</b>	<b>3.536.549.705</b>
	- Kinh phí tự chủ	3.181.981.000	3.474.426.000	3.060.808.705
	- Kinh phí không tự chủ	834.743.000	674.708.000	475.741.000
<b>III</b>	<b>Tổng kinh phí được sử dụng trong năm</b>	<b>4.016.724.000</b>	<b>4.149.134.000</b>	<b>3.536.549.705</b>
	- Kinh phí tự chủ	3.181.981.000	3.474.426.000	3.060.808.705
	- Kinh phí không tự chủ	834.743.000	674.708.000	475.741.000
<b>IV</b>	<b>Kinh phí đã sử dụng quyết toán</b>	<b>4.016.517.000</b>	<b>4.149.134.000</b>	<b>3.535.537.005</b>
	- Kinh phí tự chủ	3.181.981.000	3.474.426.000	3.060.808.705
	- Kinh phí không tự chủ	834.536.000	674.708.000	474.728.300
<b>V</b>	<b>Số dư dự toán</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Kinh phí tự chủ	0	0	0
	- Kinh phí không tự chủ	207.000	0	0
	+ Số dự toán chuyển năm sau	0	0	0
	+ Số dự toán hủy bỏ	207.000	0	1.012.700
<b>VI</b>	<b>Số liệu kiểm tra</b>	<b>4.016.517.000</b>	<b>4.136.305.100</b>	<b>3.513.696.585</b>
<b>VII</b>	<b>Chênh lệch</b>	<b>0</b>	<b>12.828.900</b>	<b>21.840.420</b>

**b. Kết quả kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán chi hoạt động tại đơn vị**

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán chi hoạt động tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung từ năm 2019 đến năm 2021; Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra việc lập chứng từ kế toán, tính hợp lý, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán; qua kiểm tra Đoàn thanh tra đã phát hiện những thiếu sót, hạn chế, sai phạm, cụ thể như sau:

- Một số chứng từ mua vật tư, hàng hóa sau khi mua không bàn giao cho bộ phận, cá nhân trực tiếp sử dụng mà giao qua trung gian; một số vật tư, hàng hóa, văn phòng phẩm mua số lượng nhiều nhưng không nhập kho, xuất kho.

- Một số chứng từ thiếu chứng từ trung gian hoặc chứng từ trung gian được lập chưa đảm bảo hợp lý để thanh toán như: chứng từ chuyển khoản chi trả tiền BHXH, BHYT, KPCĐ không có bảng tính chi tiết xác định số phải chi trả; chứng từ sửa chữa không có đánh giá hiện trạng; một số hóa đơn, hợp đồng mua sắm không ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, quy cách, khối lượng...

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã ban hành Quyết định số 94/QĐ-PGDĐT ngày 28/10/2020 và Quyết định số 107/QĐ-PGDĐT ngày 26/11/2020 về việc điều động tạm thời viên chức đến nhận công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, cụ thể điều động 02 giáo viên của Trường PTDTBT-THCS Đăk Tô Lung: giáo viên Nguyễn Đình Cảnh - thời gian điều động từ 01/11/2020 đến ngày 28/02/2021, giáo viên Trần Ngọc Đức - thời gian điều động từ 01/12/2020 đến ngày 31/3/2021 (thời gian được điều động của mỗi giáo viên đều trên 03 tháng). Tuy nhiên, hai giáo viên nêu trên trong thời gian được điều động đến công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện vẫn được Trường PTDTBT-THCS Đăk Tô Lung chi trả phụ cấp ưu đãi nhà giáo là không đúng quy định tại điểm b, khoản 2, mục I, Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

*“b) Đối tượng quy định tại khoản 1 mục này không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi trong các thời gian sau:*

...  
*- Thời gian đi công tác, học tập ở trong nước không tham gia giảng dạy liên tục trên 3 tháng;*

...”  
 Như vậy, việc chi trả phụ cấp ưu đãi nhà giáo nêu trên là sai quy định phải thu hồi nộp NSNN. Tổng số tiền chi trả phụ cấp ưu đãi sai quy định là 34.669.320 đồng (cụ thể năm 2020 chi sai số tiền 12.828.900 đồng, năm 2021 chi sai số tiền 21.840.420 đồng; chi sai cho giáo viên Nguyễn Đình Cảnh số tiền 16.646.280 đồng, giáo viên Trần Ngọc Đức số tiền 18.023.040 đồng).

### **c. Việc chấp hành các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật cho cán bộ, viên chức và người học trong đơn vị**

Qua kiểm tra trên hồ sơ, tài liệu kế toán tại đơn vị và xác minh xác xuất một số đối tượng có liên quan đến việc chi trả các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, Đoàn thanh tra nhận thấy nhà trường đã chi trả chế độ cho học sinh trực tiếp bằng tiền mặt, chi trả chế độ cho giáo viên qua tài khoản, trong các năm từ 2019 đến năm 2021 qua kiểm tra, xác minh cho thấy nhà trường thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ cho cá nhân; tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ đảm bảo tỷ lệ quy định; thanh toán kịp thời tiền tàu xe nghỉ phép hàng năm, tiền công tác phí cho cán bộ, giáo viên; chi hỗ trợ cho cán bộ, viên chức và người lao động nhân các ngày lễ, tết trong năm đúng định mức xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ.

## **II. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN**

Qua xem xét nội dung báo cáo và kiểm tra hồ sơ, tài liệu minh chứng của đơn vị cho thấy:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường PTDTBT-THCS Đăk Tô Lung

thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại đơn vị. Thực hiện chế độ kê khai, công khai trong quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư mua sắm tài sản, xử lý tài sản theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Nhà trường đã thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai bổ sung.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế sau:

- Không có kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.

- Chưa lập và công khai đầy đủ dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Công khai chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

## **C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

### **I. Ưu điểm**

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán của Trường PTDTBT-THCS Đắk Tô Lung từ năm 2019 đến năm 2021, nhận thấy đơn vị đã cơ bản chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng tài chính theo luật Ngân sách, luật Kế toán quy định; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Mở các loại sổ sách kế toán cơ bản, phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu số liệu, khóa sổ kế toán đúng quy định vào cuối niên độ kế toán; hồ sơ, tài liệu kế toán cơ bản được lập đầy đủ, tập hợp chứng từ hạch toán kế toán tương đối tốt; thực hiện thanh toán kịp thời các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp cho CBCNV và người học đúng quy định; sử dụng kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý tại đơn vị đảm bảo tiết kiệm.

Hiệu trưởng nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ bản đảm bảo các nội

dung về PCTN.

## **II. Khuyết điểm**

Bên cạnh những ưu điểm, Trường PTDTBT-THCS Đắk Tơ Lung còn có những hạn chế, thiếu sót, cụ thể:

### **1. Về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công**

- Về chứng từ kế toán: Một số chứng từ chi hoạt động của đơn vị còn thiếu sót, tính hợp lý và tính pháp lý chưa cao.

- Về sổ sách kế toán: Kế toán đơn vị chưa in một số sổ kế toán trên máy vi tính ra giấy để lưu trữ theo đúng quy định.

- Công tác hạch toán kế toán: Việc lập chứng từ ghi sổ của các khoản chi lương, các khoản phải trả theo lương chưa đúng và ghi sổ chưa đầy đủ.

- Về quản lý tài sản: Chưa in các bảng tính, báo cáo hao mòn, tăng giảm tài sản, chưa lập bảng kiểm kê tài sản vào cuối năm; chưa lập thẻ TSCĐ để quản lý theo dõi.

- Chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên sai quy định với số tiền 34.669.320 đồng.

### **2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN**

- Chưa ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.

- Việc thực hiện công khai chưa đầy đủ theo quy định của Luật PCTN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **III. Trách nhiệm**

Những hạn chế, khuyết điểm, thiếu sót trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công trách nhiệm thuộc về đồng chí kế toán và đồng chí Hiệu trưởng - chủ tài khoản của trường; đối với đồng chí kế toán trong quá trình lập chứng từ kế toán thiếu kiểm tra, kiểm soát dẫn đến thiếu sót; đồng chí chủ tài khoản của đơn vị chưa thường xuyên kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán nên chưa tự phát hiện những thiếu sót để chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung trước khi ký duyệt, không nghiên cứu kỹ các văn bản để dẫn đến chi sai chế độ phụ cấp ưu đãi cho giáo viên.

Đối với khuyết điểm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng nhà trường.

## **D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.**

**1. Xử lý về kinh tế:** Hiệu trưởng Trường PTDTBT-THCS Đắk Tơ Lung chịu trách nhiệm thu hồi nộp NSNN số tiền 34.669.320 đồng lý do chi sai quy định phụ cấp ưu đãi cho giáo viên.

**2. Xử lý về hành chính và xử lý khác:** Đề nghị Hiệu trưởng Trường PTDTBT-THCS Đắk Tơ Lung tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các sai sót, vi phạm. Hồ sơ kiểm điểm gửi về Phòng Nội vụ huyện trước ngày 06/02/2023 để xem xét, xử lý trách nhiệm.

Xây dựng Kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục các khuyết điểm đã được

chỉ ra tại Kết luận này.

**3. Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện:** Chỉ đạo Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ kiểm điểm của Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung, xem xét tham mưu UBND huyện xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai phạm.

**4. Về công khai kết luận thanh tra:** Đơn vị thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra tại Trụ sở đơn vị theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

#### **5. Thực hiện Kết luận thanh tra**

Khi nhận được Kết luận thanh tra, Hiệu trưởng Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; Hiệu trưởng Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy;
- UBKT Huyện ủy Kon Rẫy;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện (*đăng trên trang thông tin điện tử*);
- Lưu: Thanh tra; Hồ sơ đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**Cao Xuân Tân**